Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 14.07.2019 09:50:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 239 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện công văn số 4185/BKHĐT-HTX ngày 19/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh báo cáo như sau:

1. Tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm 2019:

a. Tình hình phát triển KTTT, HTX:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 10 HTX thành lập mới, đạt 100% so với kế hoạch, thu hút thêm 355 thành viên và 3,7 tỷ đồng vốn điều lệ.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 125 HTX, 05 chi nhánh liên hiệp HTX với tổng vốn điều lệ là 229 tỷ đồng và 30.400 thành viên, trong đó có 120 HTX (chiếm 96%) hoạt động theo Luật HTX năm 2012, 05 chi nhánh liên hiệp HTX, cụ thể theo từng lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực nông nghiệp: 80 HTX (trong đó HTX làm dịch vụ Nông nghiệp: 62 HTX, sản xuất rau an toàn: 06 HTX, nuôi thủy sản: 01 HTX, 03 HTX Chăn nuôi; HTX dịch vụ thủy lợi: 8 HTX).

+ Lĩnh vực công, thương nghiệp: 16 HTX và 05 chi nhánh liên hiệp HTX (Thương mại 05 HTX, 05 chi nhánh liên hiệp HTX; Tiểu thủ công nghiệp 06 HTX, 03 HTX chợ và 02 HTX Vệ sinh Môi trường).

+ Lĩnh vực giao thông vận tải: 11 HTX.

+ Lĩnh vực tín dụng: 18 Quỹ TDND.

Số HTX cần giải thể là 5 HTX, trong đó có 04 HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX 2012, có 01 HTX đã chuyển tiếp nhưng ngưng hoạt động.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX 6 tháng đầu năm 2019 là 7.234 người, trong đó, số lao động là thành viên HTX là 5.050 người.

Bên cạnh các hoạt động chủ yếu là phục vụ các nhu cầu kinh tế, đời sống của thành viên, hộ thành viên, các HTX còn tạo ra lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của xã hội và xuất khẩu; góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội. HTX là nhân tố không thể thay thế, góp phần đề cao tinh thần tương thân tương ái, vì cộng đồng, bảo đảm an sinh xã hội và là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần xây dựng thành công nông thôn mới ở địa phương.

b. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

** Khó khăn, hạn chế*

- Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho HTX nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống không nhiều. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm,... số lượng HTX được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế.

- Chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX kiểu mới, quy mô lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản thông qua hợp đồng kinh tế. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa được triển khai hiệu quả giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

- Đa số các HTX có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết. Khả năng huy động của các hộ thành viên rất hạn chế, khó vay vốn từ ngân hàng. Một số HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và các thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn ít.

- Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản; việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án kinh doanh còn hạn chế.

- Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có tổ chức bộ máy cán bộ chuyên trách thống nhất để tập trung trí tuệ, sức lực nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện nghị quyết, pháp luật và chính sách KTTT.

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật của các HTX còn hạn chế, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của HTX, các cá nhân, tổ chức liên quan.

** Nguyên nhân*

- Nguyên nhân khách quan

Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được kiện toàn theo yêu cầu, đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về HTX thiếu thực tế nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý HTX còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Nhận thức về phát triển KTTT, HTX của một bộ phận cán bộ các cấp và nhân dân chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng bản chất, vai trò của HTX kiểu mới.

+ Một số HTX hoạt động còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Trình độ nhận thức, năng lực và kinh nghiệm của hầu hết cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản; trong điều hành hoạt động, cán bộ quản lý HTX còn lúng túng, chậm thích ứng với cơ chế thị trường. Mặt khác, đa số HTX có năng lực tài chính thấp, thiếu vốn sản xuất kinh doanh nên việc thu hút, huy động các nguồn lực về con người và về vốn còn khó khăn.

2. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển KTTT, HTX 6 tháng cuối năm 2019

a. Công tác tuyên truyền, triển khai Luật Hợp tác xã và các văn bản liên quan

Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012, Kết luận 56-KL/TW của Bộ chính trị; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và các quy định trong Luật Hợp tác xã 2012 nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và vai trò HTX góp phần xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Tuyên truyền và triển khai các văn bản của tỉnh: Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đổi mới phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020, Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về việc bổ sung kế hoạch đổi mới phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020 kèm theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày

11/5/2017 ban hành quy định về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 ban hành quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 20/01/2017 về hỗ trợ phát triển hợp tác xã năm 2017 và giai đoạn 2017-2020.

b. Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Tiếp tục quan tâm, củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các THT, HTX hiện có; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển mới hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị hàng hoá chủ lực quy mô có sức lan tỏa; tổng kết và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, điển hình tiên tiến.

Triển khai thực hiện chích sách hỗ trợ phát triển theo Kế hoạch 187/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển hợp tác xã năm 2017 và giai đoạn 2017- 2020; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp; Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về việc bổ sung kế hoạch đổi mới phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020 kèm theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh.

Tiếp tục thực hiện chích sách hỗ trợ phát triển theo Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020, Kế hoạch 187/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển hợp tác xã năm 2017 và giai đoạn 2017- 2020; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp; Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về việc bổ sung kế hoạch đổi mới phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2020 kèm theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh.

Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về kinh tế tập thể, lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các HTX và địa phương theo kế hoạch năm 2019 đã được phê duyệt.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Các Bộ, ngành Trung ương:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư: quy định cụ thể về trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ, mức hỗ trợ, tiêu chí và điều kiện để được hưởng các chính sách quy định tại Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ; hướng dẫn trình tự, thủ tục phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp.

+ Bộ Tài chính: hướng dẫn chính sách tiếp cận vốn và nội dung bảo lãnh tín dụng để tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận vay vốn đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề... có chương trình giảng dạy về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đào tạo cán bộ quản lý kinh tế tập thể, hợp tác xã.

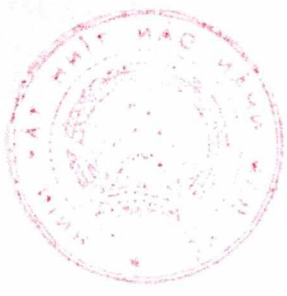
+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: nghiên cứu cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho hợp tác xã vay vốn./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, KTTC$_{Trúc}$;
- Lưu: VTVP.

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến



Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 10/07/2019 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Ước thực hiện cả năm 2019
I	**Hợp tác xã**				
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	112	125	155
	Trong đó:				
	Thành HTX thành lập mới	HTX	10	10	38
	Số HTX giải thể	HTX	10	5	0
2	Tổng số thành viên HTX	Người	36.000	30.400	32.000
	Trong đó				
	Số thành viên mới	Người	2.000	355	1.000
	Số thành viên ra khỏi HTX	Người			
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	5.200	7.234	7.320
	Trong đó				
	Số lao động thường xuyên mới	Người	500	234	1.890
	Số lao động là thành viên HTX	Người	3.200	5.050	3.246
4	Doanh thu bình quân 1 HTX	Tr đồng/ năm	18.000	9.500	70.500
	Trong đó: Doanh thu của HTX với TV	Tr đồng/ năm	2.000	1.000	240.000
5	Lãi bình quân của hợp tác xã	Tr đồng/ năm	350	340	820
6	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/ năm	60-65	60	66
7	Tổng số cán bộ quản lý HTX:	Người	620	612	604
	Trong đó:				
	Số cán bộ quản lý đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	320	210	170
	Số cán bộ quản lý đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	200	170	116
II	**Liên hiệp hợp tác xã**				
1	Tổng số Liên hiệp HTX	LHHTX			
	Trong đó				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Ước thực hiện cả năm 2019
	Số Liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX			
	Số Liên hiệp HTX giải thể	LHHTX			
	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX			
	Tổng số lao động thường xuyên trong liên hiệp HTX	Người			
III	**Tổ hợp tác (THT)**				
1	Tổng số THT	THT	115	108	114
2	Tổng số thành viên	Thành viên	2.000	2.000	520
3	Doanh thu bình quân 1 THT	Tr đồng/ năm	400	170	370
4	Lãi bình quân của THT	Tr đồng/ năm	40	15	34

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 131 /BC-UBND ngày 10 /07/2019 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Ước thực hiện cả năm 2019
I	**HỢP TÁC XÃ**				
	Tổng số hợp tác xã	HTX	112	115	155
	Chia ra:				
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	63	71	108
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	6	6	6
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX			
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	18	18	18
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	10	8	10
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	12	10	11
7	Hợp tác xã môi trường	HTX	2	2	2
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX			
9	Hợp tác xã khác	HTX	1		
II	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**				
	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LHHTX			
	Chia ra:				
1	Liên hiệp hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	LHHTX			
2	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX			
3	Liên hiệp hợp tác xã xây dựng	LHHTX			
4	Liên hiệp hợp tác xã tín dụng	LHHTX			
5	Liên hiệp hợp tác xã thương mại	LHHTX			
6	Liên hiệp hợp tác xã vận tải	LHHTX			
7	Liên hiệp hợp tác xã môi trường	LHHTX			
8	Liên hiệp hợp tác xã nhà ở	LHHTX			
9	Liên hiệp hợp tác xã khác	LHHTX			
III	**TỔ HỢP TÁC**				
	Tổng số Tổ hợp tác	THT	115	108	114
	Chia ra:				
1	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	95	99	96
2	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	20	19	18
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT			
4	Tổ hợp tác thương mại	THT			
5	Tổ hợp tác vận tải	THT			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Ước thực hiện cả năm 2019
6	Tổ hợp tác môi trường	THT			
7	Tổ hợp tác nhà ở	THT			
8	Tổ hợp tác khác	THT			